TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2024/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trọng K – Sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 06 đường T, phố Th, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1995.

HKTT: SN 06 đường T, phố Th, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng K và chị Phạm Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là phường Q), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên không khí gia luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Bản thân hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng cũng như được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 10/2023 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh K chị T.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Trọng Trung H – sinh ngày 10/6/2013 và Nguyễn Trọng Trung K – sinh ngày 16/7/2015. Hai bên thỏa thuận anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh K chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng K và chị Phạm Thị T.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Trọng Trung H – sinh ngày 10/6/2013 và Nguyễn Trọng Trung K – sinh ngày 16/7/2015 là con chung của anh Nguyễn Trọng K và chị Phạm Thị T. Anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng K phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0001645 ngày 21/6/2024 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND P.Q, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh